

Bản án số: 244/2024/DS-PT
Ngày 11 – 6 – 2024
V/v tranh chấp thừa kế
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế.

Bà Châu Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Chung Văn C, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chung Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Chung Văn P, sinh năm 1951 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, H, khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lâm Thành M, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

3.2 Bà Lê Hồng T1, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

3.3 Bà Chung Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt).

3.4 Bà Chung Thị L (Trung Thị L1), sinh năm 1945 (Vắng mặt).

3.5 Ông Chung Văn N, sinh năm 1948 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3.6 Bà Chung Thị T2, sinh năm 1948 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Bà Lâm Thị S, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3.7 Ông Chung Văn D, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3.8 Bà Chung Thị T3, sinh năm 1947 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Chung Văn P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Chung Thị T trình bày:

Cụ Chung Văn C1 (chết năm 2006) cụ Đoàn Thị G (chết năm 2010) hai cụ có 08 người con gồm: Chung Văn C, Chung Văn P, Chung Thị T3, Chung Thị T2, Chung Văn N, Chung Văn D, Chung Thị L (Trung Thị L1) và Chung Thị T. Khi còn sống, cụ G có tạo dựng riêng một phần đất diện tích là 6.750m², tại ấp H, xã L, huyện C. Cụ G và ông C quản lý phần đất trên, năm 2010 thì ông C và cụ G cho thuê, tiền thuê do cụ G quản lý, năm 2010 cụ G chết. Từ năm 2011 thì ông C cho thuê. Đến năm 2012 cho đến nay thì ông P cho người khác thuê. Năm 2010 Ban quản lý dự án Khu Công nghiệp Hm² nên được bồi thường số tiền là 93.210.000 đồng. Do hộ khẩu của ông C chung với cụ G và được sự ủy quyền của ông N, bà T3, bà T, ông D để ông C nhận số tiền bồi thường nêu trên và chưa giao đất cho Ban quản lý dự án Khu Công nghiệp H, còn ông P, bà L (L1) không ủy quyền. Khi cụ G chết thì không để lại di chúc nhưng có để lại một thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.479,5 m² là đất trồng lúa đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ G vào ngày 24/3/2009, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông C quản lý.

Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất còn lại thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.479,5 m² của cụ G chết để lại cho ông và những anh em của ông sau khi đã trừ đi phần diện tích mà Khu Công nghiệp H.

Bị đơn ông Chung Văn P trình bà: Ông thừa nhận cụ Đoàn Thị G là mẹ ruột có tạo dựng một phần đất như ông C trình bày. Lúc còn khỏe mạnh thì bà sống với ông C, ông D. Đến năm 2000, cụ G khởi kiện ông D đã chiếm phần đất này của cụ và được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử buộc ông D trả cho cụ G phần đất 6.750m², lúc này cụ G không sống với ông D nên cụ G mới sống với bà T3 và bà L mỗi người vài tháng. Ông thấy vậy đến năm 2005 ông nghỉ đi làm thì ông về sống chung với cụ G tại ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2007, cụ G giao cho ông phần đất tranh chấp này để cho ông Nguyễn Văn T4 thuê 02 năm là đến năm 2009 trả lại, ông tiếp tục cho ông Lâm Thành Q thuê đến năm 2010 bà G mất, ông C mới lãnh số tiền Ban quản lý dự án bồi thường là 93.210.000 đồng thì ông không hay. Lúc ông C nhận tiền xong thì ông C lấy phần đất này cho ông Lâm Thành K thuê được 06 tháng, hết 06 tháng thì bà T và bà T3 ký hợp đồng gia hạn cho ông K thuê thêm 06 tháng nữa. Đến hết hạn 06 tháng gia hạn thì ông ngăn cản không cho thuê nữa, từ đó ông cho ông Lâm Thành H thuê đất. Đến tháng 07/2018 thì ông Lâm Thành H bị tai nạn điện qua đời, từ đó ông Lâm Thành M là cha ông H thuê phần đất này cho đến nay. Ông C yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.479,5 m² của cụ G chết để lại thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Chung Thị T trình bày: Nay bà yêu cầu được nhận phần di sản mà bà được hưởng thừa kế và xin được miễn tiền án phí do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Chung Thị T3 và bà Chung Thị L (Trung Thị L1) trình bày. Bà T3, bà L các bà yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất được nhận và có ý kiến là giao lại cho ông Chung Văn P nhận phần di sản mà bà được hưởng. Các bà xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử do lớn tuổi thường xuyên bị bệnh, đi lại khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chung Văn N trình bày Ông N từ chối nhận di sản, và ông đã có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế. Việc từ chối nhận di sản thừa kế do cụ G để lại là do ông tự nguyện, không có ai ép buộc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chung Văn D, Chung Thị T2: Nay ông D, bà T2 xin Tòa án chia thừa kế cho ông, bà theo quy định của pháp luật để hưởng di sản của cụ G chết để lại

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Thành M trình bày: Vào ngày 29/6/2015, con trai ông là Lâm Thành H có lập hợp đồng thuê đất với ông Chung Văn P, thời hạn thuê là 01 năm, giá thuê 5.000.000 đồng, tiền thuê đất hàng năm trả trực tiếp cho ông P. Từ đó đến nay ông là người trực tiếp thuê phần đất này. Hiện trạng phần đất khi thuê thì ông P đã lên hai ao tôm, hàng năm ông có sên cải tạo để nuôi. Trong vụ án này, ông không có yêu cầu gì. Nếu Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế phần đất tranh chấp giữa ông C và ông P mà ông đang thuê thì ông đồng ý giao lại đất, ông và ông P sẽ tự thỏa thuận với nhau về tiền thuê, tiền con giống và nếu không thỏa thuận được ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Nếu Tòa án đưa ông vào tham gia tố tụng thì ông xin không tiến hành hòa giải, xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử của Tòa án vì hiện tại ông đã lớn tuổi, đi lại khó khăn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Hồng T1 và Ủy ban nhân dân huyện C từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bà T1 và Ủy ban nhân dân huyện C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên Tòa án không có lời khai của bà T1 và Ủy ban nhân dân huyện C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/ DS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Chung Văn C. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Chung Văn D và bà Chung Thị T2. Đối với ông Chung Văn P về yêu cầu chia thừa kế tài sản theo pháp luật đối với phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 6.653,5m² thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Buộc ông Lâm Thành M và bà Lê Hồng T1 giao trả lại cho những người thừa kế của cụ Đoàn Thị G gồm: Ông Chung Văn C, ông Chung Văn P, bà Chung

Thị T, bà Chung Thị T2, bà Chung Thị L (T), Chung Thị T3, ông Chung Văn D phần đất diện tích là 6.653,5m² thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Giao cho ông Chung Văn C được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 1/950,5 có các cạnh M1T1T14M4).

5. Giao cho bà Chung Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 2/950,5 có các cạnh T1T2T13T14).

6. Giao cho bà Chung Thị T2 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 3/950,5 có các cạnh T2T3T12T13).

7. Giao cho ông Chung Văn D được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 4/950,5 có các cạnh T4T5T11T12).

8. Giao cho bà Chung Thị L (Trung Thị L1) được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 5/950,5 có các cạnh T5T6T10T11).

9. Giao cho bà Chung Thị T3 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 6/950,5 có các cạnh T6T7T9T10).

10. Giao cho ông Chung Văn P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 7/950,5 có các cạnh T7T8M3T9).

(Kèm theo sơ đồ đo vẽ của Công ty K1, Quan trắc tài nguyên, môi trường tỉnh Cà Mau)

11. Các đương sự có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được giao theo bản án.

12. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Chung Văn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông C đã nộp đủ số tiền này.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/02/2024, ông Chung Văn P kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Các đương sự không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét kháng cáo của ông Chung Văn P còn trong thời hạn luật định. Nội dung kháng cáo ông P cho là phần đất chia thừa kế là do tiền của ông đưa cho mẹ ông mua, tài sản này là của riêng ông, buộc ông C trả phần đất nuôi trồng thủy sản 2.592m² tại ấp H, huyện C, trả tiền thuê đất, trả tiền nhận bồi thường.

Theo ông Chung Văn P kháng cáo cho là toàn bộ phần đất này là tài sản riêng của ông. Vì năm 1997 ông đưa tiền riêng của ông để mua đất, nhờ cụ G đứng tên dùm, nhằm không để cho vợ ông biết và chia tài sản chung với ông, khi vợ chồng ông ly hôn. Tuy nhiên, ông P không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh việc đưa tiền cho cụ G để sang nhượng đất hoặc văn bản thỏa thuận để cụ G đứng tên giùm ông phần đất này. Hơn nữa, tại các biên bản hòa giải thì ông P đều thừa nhận phần đất diện tích 6.479,5m² thuộc thửa số 82, tờ bản đồ số 10, tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau là do cụ G tạo lập. Mặt khác, khi Khu Công nghiệp H bồi thường diện tích đất bị thu hồi với số tiền là 93.210.000 đồng thì ông

C đứng ra nhận, ông P không có động thái, ngăn cản hay tranh chấp số tiền bồi thường.

Như vậy, có căn cứ xác định phần đất thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10 diện tích theo đo đạc thực tế là 6.653,5m² tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau do UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 996927 vào ngày 24/3/2009 đứng tên bà Đoàn Thị G là di sản thừa kế của cụ G.

[2] Các đương sự đều xác định cụ Đoàn Thị G chết không để lại di chúc nên căn cứ Điều 650 Bộ luật Dân sự thì quyền sử dụng diện tích đất 6.653,5m² tại thửa số 82, tờ bản đồ số 10 được chia thừa kế theo quy định pháp luật. Cụ Giá Cụ chết ngày 14/5/2010 không để lại di chúc, cụ Chung Văn C1 (chết năm 2006). Cụ G và cụ C1 có 08 người con chung. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ G gồm ông P, ông C, bà T3, bà L (L1), bà T2, ông N, ông D và bà T.

Căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Bản vẽ hiện trạng ngày 20/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh C. Diện tích phần đất theo đo đạc thực tế là 6.940m² nhưng Khu công nghiệp H đã thu hồi 286,7m² nên diện tích còn lại là 6.653,5m².

Tại biên bản làm việc ngày 08/9/2023 và văn bản từ chối nhận di sản thừa kế ngày 28/7/2020 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã L, ông Chung Văn N từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Đoàn Thị G để lại nên di sản mà cụ Đoàn Thị G chết để lại được chia đều cho 07 kỹ phần gồm: ông P, ông C, bà T3, bà L (L1), bà T2, ông D và bà T.

Đối với bà Chung Thị L (Trung Thị L1) và bà Chung Thị T3 đồng ý giao kỹ phần thừa kế được hưởng cho ông Chung Văn P, nhưng ông P không đồng ý nhận kỹ phần thừa kế được hưởng của bà L (L1) và bà T3, nên án sơ thẩm giao kỹ phần thừa kế được hưởng cho bà L (L1) và bà T3. Theo định giá M1 kỹ phần có giá trị là 28.032.146 đồng.

Các đương sự đều thống nhất ông Chung Văn P đang cho ông Lâm Thành M và bà Lê Hồng T1 thuê, tiền thuê do ông P quản lý. Hiện tại, ông M và bà T1 đang quản lý, sử dụng phần đất này. Ông M, bà T1 không có yêu cầu gì, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông C thì ông đồng ý giao lại đất, ông M và ông P sẽ tự thỏa thuận với nhau về tiền thuê đất. Nếu không thỏa thuận được thì ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Buộc ông Lâm Thành M và bà Lê Hồng T1 giao lại

phần đất theo đo đạc thực tế là 6.653,5m² thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10 do cụ Đoàn Thị G đứng tên quyền sử dụng đất để chia thừa kế.

[3] Phần đất Khu Công nghiệp H có diện tích là 384,2m² nhưng theo Bản vẽ hiện trạng ngày 20/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh C thì diện tích thu hồi là 286,7m², những người hàng thừa kế của cụ G không yêu cầu và cũng không tranh chấp về diện tích này.

[4] Đối với phần đất diện tích 2.592m² đã được chuyển nhượng cho Phan Văn S1 năm 2007 là con của bà Chung Thị T3. Thực tế phần đất diện tích 2.592m² anh sang đã quản lý từ năm 2005 đến nay, cho nên khi làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ G không thể hiện phần đất này. Cụ G và các đồng thừa kế cụ G cũng không có ý kiến gì về việc này, cho nên không phải di sản của cụ G.

[5] Đối với số tiền 93.210.000 mà Khu công nghiệp H bồi thường, thu hồi theo quyết định của UBND huyện C. Các thừa kế cho là số tiền trên các thừa kế đã chia, riêng ông P không được chia là gì ông P đã nhận tiền cho thuê đất từ năm 2011 đến nay, mỗi năm là 5.000.000đ. Ông P cho là tại cấp sơ thẩm ông có phản tố, nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án hoàn toàn không thể hiện việc phản tố của ông, cũng như kể từ giai đoạn thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, công bố công khai chứng cứ, hòa giải vụ án cho bị đơn biết. Đến ngày 27/05/2024 ông P nộp đơn phản tố đề ngày 22/01/2024 tại Tòa án tỉnh Cà Mau, trong khi vụ án đã được đưa ra xét xử phúc thẩm, cho nên vấn đề này không được xem xét. Việc không xem xét khoản tiền này cũng không ảnh hưởng đến việc chia thừa kế, nếu ông có yêu cầu được giải quyết thành việc kiện khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, để chứng minh cho việc kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp với phân tích trên.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Chung Văn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xét đây là sự tự nguyện của ông C nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ông C đã nộp đủ số tiền này.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông P, ông C, bà T3, bà L (L1), bà T2, ông D và bà T mỗi người phải chịu án phí có giá ngạch là 1.402.000 đồng (làm tròn số), tương ứng với kỹ phân được nhận.

Ông P, ông C, bà T3, bà L (L1), bà T2 và bà T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Ngày 19/01/2018, ông C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.650.000 đồng lai thu số 0004109 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại.

Ngày 21/5/2018, bà T2 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 400.000 đồng lai thu số 0004447 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại.

Ngày 14/5/2018, ông D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 400.000 đồng lai thu số 0004422 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được đối trừ ông D còn phải nộp số tiền án phí là 1.002.000 đồng.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông P không phải chịu, thuộc trường hợp được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Chung Văn P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Chung Văn C và Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của ông, Chung Thị T, Chung Văn D và bà Chung Thị T2, Chung Thị T3, Chung Thị L (Trung Thị L1) đối với ông Chung Văn P về yêu cầu chia thừa kế tài sản theo pháp luật đối với phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích

là 6.653,5m² thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Buộc ông Lâm Thành M và bà Lê Hồng T1 giao lại cho những người thừa kế của cụ Đoàn Thị G bao gồm ông Chung Văn C, ông Chung Văn P, bà Chung Thị T, bà Chung Thị T2, bà Chung Thị L (T), Chung Thị T3, ông Chung Văn D phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 6.653,5m² thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Giao cho ông Chung Văn C được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 1/950,5 có các cạnh M1T1T14M4).

Phía Đông giáp đất ông Lâm Thành K có cạnh M1M4 dài 151,17m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 2/950,5 có cạnh T1T14 dài 151,63m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T14M4 dài 5,99m;

Phía Bắc giáp Kinh T, cạnh M1T1 dài 6,61m.

4. Giao cho bà Chung Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 2/950,5 có các cạnh T1T2T13T14).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 1/950,5 có cạnh T1T14 dài 151,63m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 3/950,5 có cạnh T2T13 dài 151,99m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T13T14 dài 6,27m;

Phía Bắc giáp Kinh T, cạnh T1T2 dài 6,29m.

5. Giao cho bà Chung Thị T2 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 3/950,5 có các cạnh T2T3T12T13).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 2/950,5 có cạnh T2T13 dài 151,99m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 4/950,5 có cạnh T3T12 dài 152,16m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T12T13 dài 6,16m;

Phía Bắc giáp Kinh T, cạnh T2T3 dài 6,47m.

6. Giao cho ông Chung Văn D được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 4/950,5 có các cạnh T4T5T11T12).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 3/950,5 có cạnh T3T12 dài 152,16m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 5/950,5 có cạnh T5T11 dài 142,36m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T11T12 dài 6,41m;

Phía Bắc giáp phần đất Khu Công nghiệp H, cạnh T4T5 dài 6,94m.

7. Giao cho bà Chung Thị L (Trung Thị L1) được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 5/950,5 có các cạnh T5T6T10T11).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 4/950,5 có cạnh T5T11 dài 142,36m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 6/950,5 có cạnh T6T10 dài 141,93m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T10T11 dài 6,69m;

Phía Bắc giáp phần đất Khu Công nghiệp H, cạnh T5T6 dài 6,69m.

8. Giao cho bà Chung Thị T3 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 6/950,5 có các cạnh T6T7T9T10).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 5/950,5 có cạnh T5T11 dài 142,36m;

Phía Tây giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 7/950,5 có cạnh T7T9 dài 141,51m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh T9T10 dài 6,71m;

Phía Bắc giáp phần đất Khu Công nghiệp H, cạnh T6T7 dài 6,71m.

9. Giao cho ông Chung Văn P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 950,5m² thuộc số 82, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (số thửa NTS 7/950,5 có các cạnh T7T8M3T9).

Phía Đông giáp phần đất đang tranh chấp số thửa NTS 6/950,5 có cạnh T7T9 dài 141,51m;

Phía Tây giáp phần đất ông Đoàn Thanh T5, có cạnh T8M3 dài 141,09m;

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc P1, cạnh M3T9 dài 6,64m;

Phía Bắc giáp phần đất Khu Công nghiệp H, cạnh T7T8 dài 6,82m.

(Kèm theo sơ đồ đo vẽ của Công ty K1, Quan trắc tài nguyên, môi trường tỉnh Cà Mau)

Các đương sự có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được giao theo phần Quyết định bản án.

10. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Chung Văn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông C đã nộp đủ số tiền này.

11. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Chung Văn P, ông Chung Văn C, bà Chung Thị T3, bà Chung Thị L (Trung Thị L1), bà Chung Thị T2, ông Chung Văn D và bà Chung Thị T mỗi người phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần tài sản được chia là 1.402.000 đồng (làm tròn số) (Một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Ông Chung Văn P, ông Chung Văn C, bà Chung Thị T3, bà Chung Thị L (Trung Thị L1), bà Chung Thị T2 và bà Chung Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Chung Văn C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.650.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004109 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi Bản án có hiệu lực.

Bà Chung Thị T2 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 400.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004447 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi Bản án có hiệu lực.

Ông Chung Văn D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 400.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004422 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông D còn phải nộp số tiền án phí là 1.002.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi Bản án có hiệu lực.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Chung Văn P không phải nộp. Do thuộc trường hợp được miễn dự nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA